

Số: 40/2022/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 11 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đào Thị Đ T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh N (Theo Quyết định v/v uỷ quyền ký hợp đồng/thoả thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Phạm Ngọc V – Chuyên viên quản lý nợ, Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh N (Theo Giấy uỷ quyền số 27/2022/GUQ-CNNT ngày 04/4/2022 V/v tham gia tố tụng và Thi hành án).

Bị đơn: Ông Trương Văn L – sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Khu phố 10, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị N xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 01/7/2022 là 82.957.343 đồng (*Tám mươi hai triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng*); Trong đó: Số tiền gốc là 72.916.671 đồng (*Bảy mươi hai triệu, chín trăm mười sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi một đồng*); Số tiền lãi trong hạn là 9.157.535 đồng (*Chín triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng*); Số tiền lãi quá hạn là 883.138 đồng (*Tám trăm tám mươi ba nghìn, một trăm ba mươi tám đồng*).

Ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị N đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 02/7/2022, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LD2013500396 ngày 14/5/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay (Hợp đồng tín dụng) các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì lãi suất mà ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị N đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh N và ông Trương Văn L, bà Nguyễn Thị N để đảm bảo cho việc thi hành án gồm: 01 thửa đất số 49, tờ bản đồ số 25, diện tích 67,7 m² (Thửa đất có 6,1m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường), mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, tọa lạc tại khu phố 10, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG460416, số vào sổ cấp GCN: CS 02453 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 10/7/2017 và toàn bộ hiện trạng thực tế của tài sản thế chấp. Tài sản được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai N – Chi nhánh P ngày 28/7/2017 theo Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất số 1008/TC17 ngày 27/7/2017 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng Thế chấp số 1008/TC17-01 ngày 14/5/2020 đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh N công chứng.

Trường hợp ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị N không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

Ông Phạm Ngọc V là đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đồng ý với các thỏa thuận nêu trên của ông Trương Văn L, bà Nguyễn Thị N và không có ý kiến gì khác.

** Về chi phí tố tụng, án phí:*

- Về chi phí tố tụng: Ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Do số tiền này Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp tạm ứng nên ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị N đồng ý hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

- Về án phí:

+ Ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 2.074.000 đồng (*Hai triệu, không trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004073 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; AV.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng